

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 137/2021/HS-PT

Ngày: 18 – 5 – 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng

Các thẩm phán: Ông Trần Duy Phương và ông Doãn Đình Quyền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Anh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2021/TLPT-HS ngày 18/3/2021 đối với bị cáo Đặng Thị Mỹ L cùng đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Mỹ L, Phạm Hoàn H và Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Đặng Thị Mỹ L; Tên gọi khác: Không; Sinh 1986, tại tỉnh Gia Lai; Hộ khẩu thường trú: đường N, tổ M, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: 66/51 L, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Đặng Xuân T và bà Lữ Thị T; có chồng là Lê Văn M và có 03 con, con lớn nhất sinh 2003, con nhỏ nhất năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2020 đến ngày 09/10/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Họ và tên: Nguyễn Văn C; Tên gọi khác: N; Sinh năm 1985, tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Đường T, tổ H, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề

nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Kim P; có vợ là Nguyễn Thị Tường T và 03 con, con lớn nhất sinh 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 02/HSST/2003 ngày 23/1/2003. (Đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến ngày 28/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình nhận bảo lãnh, bị cáo đã rút kháng cáo, không có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Phi H nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị Mỹ L sinh năm 1986, có hộ khẩu thường trú số đường N, tổ M, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Hiện trú tại số đường L, tổ A, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Thông qua mối quan hệ xã hội L quen biết với Nguyễn Phi H sinh năm 1979, trú tại đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng đầu tháng 01/2020 H điện thoại cho L để trao đổi, thỏa thuận về việc mua, bán thuốc lá điều nhập lậu, cụ thể về giá cả, còn số lượng, chủng loại thì theo yêu cầu đặt hàng từng lần của H. Khi giao, nhận hàng xong thì H trả trước một khoản tiền mặt, sau đó khoảng 05 - 07 ngày thì trả đủ số tiền còn lại bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản số 040023443203 của Đặng Thị Mỹ L, mở tại Ngân hàng thương mại S nhánh Gia Lai, khi thanh toán tiền xong thì tiếp tục giao dịch mua, bán chuyển hàng tiếp theo. Sau đó, L trực tiếp đến khu vực cửa khẩu L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai gặp một người đàn ông tên "R" (người Campuchia, không rõ nhân thân, lai lịch) có nguồn thuốc lá điều nhập lậu tại khu vực này. L thỏa thuận với ông "R" về phương thức giao dịch, mua, bán là: Khi L cần mua thuốc lá điều nhập lậu thì cho người lái xe đến khu vực cửa khẩu L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai sẽ có người của ông "R" giao dịch về số lượng, chủng loại, giá cả và dẫn đi nhận hàng (thuốc lá điều), rồi thanh toán bằng tiền Đôla Mỹ (USD), nếu chưa đủ tiền thì cho L nợ rồi thanh toán vào chuyển hàng tiếp theo.

Trong thời từ tháng 01/2020 L và H đã mua, bán thuốc lá nhập lậu với nhau được một thời gian, đến khoảng cuối tháng 02/2020 xảy ra Dịch bệnh Covid-19 và thực hiện giãn cách xã hội nên dừng việc mua, bán thuốc lá nhập lậu. Khoảng đầu tháng 5/2020 sau khi hết giãn cách xã hội do Dịch bệnh Covid-19, H tiếp tục liên hệ với L để giao dịch mua, bán thuốc lá điều nhập lậu. L đã thuê Phạm Hoàn H1 sinh năm 1996, trú tại thôn A xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai sử dụng xe ô tô biển số 29A-

581.71 của L, vận chuyển thuốc lá nhập lậu để giao cho H tại Đắc Lắc, nhận tiền từ H về giao cho L nhiều lần và được L trả tiền công theo thoả thuận.

Trưa ngày 22/6/2020 H điện thoại cho L để thỏa thuận đặt mua 01 xe ô tô 04 chỗ ngồi chở đầy thuốc lá điều nhãn hiệu Jet nhập lậu (L hiểu 01 xe ô tô 04 chỗ ngồi là xe ô tô biển số 29A-581.71 thường vận chuyển thuốc lá nhập lậu cho H và số lượng phải trên 1.000 cây, vì trước đó ngày 20/6/2020 L đã bán cho H số lượng 1.000 cây thuốc lá nhập lậu nhãn hiệu Jet). L thỏa thuận với H là 177.000 đồng/cây thuốc Jet. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày L điện thoại đến số 0327.323.234 của H1 và nói là L đã chuyển tiền qua tài khoản của H1 để H1 đi đổi sang USD để đi nhận thuốc lá tại khu vực cửa khẩu L, huyện Đ. L nói: "Đi bốc hàng như lần trước" (H1 hiểu là giống ngày 20/6/2020 H1 đã bốc 1.000 cây thuốc lá Jet nhập lậu lên xe ô tô 29A-581.71 vận chuyển đến tỉnh Đắc Lắc giao cho H). L chuyển tiền từ tài khoản số 0400.2344.3203 của L đến tài khoản số 0400.9413.2799 của H1 số tiền 40.000.000 đồng và thông qua các số tài khoản của bạn bè L (do giao dịch với nhiều người nên L không nhớ cụ thể của ai) chuyển tiếp đến số tài khoản của H1 88.500.000 đồng, tổng cộng 128.500.000 đồng. Sau đó, H1 dùng số tiền này và số tiền mặt H1 đang có đến cửa hàng vàng Đ do ông B sinh năm 1963, địa chỉ số đường T, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai đổi ra được 6.000 USD. Sau đó H1 đã liên lạc với người đàn ông tên T (không rõ lai lịch), là người cung cấp thuốc lá tại cửa khẩu L cho H1 nhiều lần trước đó qua số điện thoại 0982.361.789 và được T thông báo có hàng là 12.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, H1 nói với T để giao tiền nhưng do không có người nhận tiền tại thành phố P nên Trung thỏa thuận giao tiền tại khu vực cửa khẩu L.

Trước khi đi bốc thuốc lá, H1 điện thoại cho C là bạn của H1, rủ C lên thành phố P chơi thì C đồng ý. C đi đến phòng trọ của H1 ở hẻm 108 đường p, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H1 điều khiển xe ô tô biển số 29A-581.71 về phòng trọ rồi nói C lên xe, trên đường đi H1 nói lên cửa khẩu L, huyện Đ để bốc thuốc lá lậu.

Vào lúc 22 giờ 55 phút cùng ngày H1 gọi điện thoại thông báo cho T là chuẩn bị đi lên cửa khẩu L. Đến 23 giờ 27 phút cùng ngày có người sử dụng số điện thoại 0365.308.477 gọi điện thoại cho H1, giới thiệu là người của Trung, để dẫn đường cho H1. H1 điều khiển xe ô tô biển số 29A-581.71 chở Nguyễn Văn C đi đến gần cửa khẩu L để bốc hàng và đi giao hàng cho H ở Đắc Lắc. H1 liên lạc đến số điện thoại 0365.308.477, sau đó một người đàn ông đi xe mô tô đến (không rõ lai lịch) dẫn H1 đến 01 vườn cây Cao su, có bãi đất trống đang tập kết các thùng cát tông bên ngoài có nhãn hiệu của thuốc lá Jet, tại bãi tập kết thuốc có thêm 01 người đàn ông khác (không rõ lai lịch) cũng là người của T. Sau đó, H1 kiểm tra hàng thì đếm được 24 thùng, mỗi thùng chứa 50 cây thuốc lá nhãn hiệu Jet, tiếp đó H1 cùng với C xếp thuốc lá từ 24 thùng cát tông vào 48 túi nylon màu đen, mỗi túi chứa 25 cây, tổng cộng 1.200 cây=12.000 bao thuốc lá JET; H1 và C xếp toàn bộ số lượng thuốc lá nêu trên lên xe ô tô biển số 29A-581.71 (đã được tháo dỡ băng ghế sau). Sau khi xếp thuốc lên xe H1 giao 6.000 USD cho người đàn ông đi xe mô

tô dẫn đường cho H1. Lúc này L gọi điện thoại nói H1 vận chuyển thuốc lá đến tỉnh Đắk Lắk giao cho H1 theo số điện thoại 0349.994.576. Sau đó, H1 trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số 29A-581.71 vận chuyển toàn bộ số lượng thuốc lá nêu trên, C ngồi ở ghế phụ bên phải phía trước, đi theo Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) đến tỉnh Đắk Lắk. Khi đến ngã ba H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, C hỏi H1 đi đâu thì được H1 cho biết lái xe qua Đắk Lắk để giao thuốc lá còn C sẽ lái xe về lại Gia Lai và H1 sẽ trả cho C 01 triệu đồng/1 chuyến thì C đồng ý.

Khoảng 04 giờ 41 phút ngày 23/6/2020, H1 điều khiển xe ô tô đi đến khu vực Nhà máy B, phường T, thành phố B, H1 gọi điện thoại cho H nhưng H không nghe máy. H1 gọi điện thoại lại cho L thì L nói để L gọi điện thoại cho H. Đến 04 giờ 45' cùng ngày H1 sử dụng số điện thoại 0898.365.451 gọi cho H, H hỏi H1 đi đến đâu rồi và nói H đi xe đến số nhà đường H, phường T, thành phố B. Đến 04 giờ 58 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe ô tô biển số 29A-581.71 đến đậu trước nhà số 624 đường H thì H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 biển số 47A-297.17 đến đậu trước nhà số 624 đường H rồi đi vào mở cửa cổng để cho H1 điều khiển xe ô tô biển số 29A-581.71 đi vào trong sân, khi H đang đóng cửa cổng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật là 1.200 cây = 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành khám xét khẩn cấp đối với phương tiện xe ô tô biển số 47A-297.17 và chỗ ở tại số nhà 624 đường H, phường T, thành phố B đối với Nguyễn Phi H, phát hiện và tạm giữ 2.663 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, trong đó: Trong nhà có 35 cây thuốc lá nhãn hiệu Esse Special Gold, 20 cây thuốc lá nhãn hiệu Esse Lights, 103 cây thuốc lá hiệu Jet, 26 bao thuốc hiệu Jet và 22 bao thuốc lá 555 Gold, tổng cộng 1628 bao thuốc lá. Trong xe ô tô biển số 47A-297.17 có 90 cây thuốc lá nhãn hiệu Jet; 11 cây thuốc lá nhãn hiệu 555; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven và 05 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, tổng cộng 1.035 bao thuốc lá (tất cả không có hóa đơn chứng từ).

Về nguồn gốc 2.663 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk khám xét, tạm giữ tại xe ô tô biển số 47A-297.17 và tại số nhà 624 đường H, H khai nhận thuốc lá Jet; Caraven A; Esse Light; Esse Gold do H mua của L qua các lần giao dịch trước đó và đã tiêu thụ còn lại 2.531 bao thì bị tạm giữ. Riêng 132 bao thuốc lá hiệu Blend No.555 Gold còn lại thì H mua của một người phụ nữ tại tỉnh Gia Lai thông qua các bạn hàng khác (không rõ lai lịch), nhưng do mặt hàng này khó tiêu thụ nên H chỉ mới mua 01 thùng loại 50 cây/thùng vào khoảng tháng 5/2020.

Đối với số lượng thuốc lá điều nhập lậu mua được, H đã bán lại cho nhiều người và thu tiền mặt trực tiếp (không nhớ rõ cụ thể, không có sổ sách ghi chép theo dõi việc mua bán thuốc lá) chỉ nhớ đã đến bán tại một số địa chỉ như số nhà 276 đường P, thành phố B (không biết tên chủ cửa hàng) bán 02 lần được 30 cây thuốc lá nhãn hiệu Jet với giá 198.000 đồng/cây; số nhà 77 đường H, thành phố B

(không biết tên chủ cửa hàng, là người đàn ông) bán 02 lần được 40 cây thuốc lá nhãn hiệu Jet với giá 200.000 đồng/cây và 08 cây thuốc lá nhãn hiệu Blend No.555 Gold với giá 320.000 đồng/cây; số nhà 194 đường M, thành phố B (không biết tên chủ cửa hàng, là người đàn ông) bán 06 lần được 30 cây thuốc lá nhãn hiệu Jet với giá 205.000 đồng/cây; Cửa hàng Hồng Ánh (đối diện Cổng Chợ Q, Thị trấn Q huyện C, tỉnh Đắk Lắk) bán 08 lần được 160 cây thuốc lá nhãn hiệu Jet với giá 202.000 đồng/cây và một số nơi khác không nhớ địa chỉ cụ thể.

Làm việc với bà Phạm Thị T (sinh năm 1955, trú tại số 276 đường P, phường T, thành phố B); ông Nguyễn Quang P (sinh năm 1968, trú tại số 77 đường H, phường T, thành phố B); ông Nguyễn Sơn H (sinh năm 1961, trú tại số 194 đường M, phường T, thành phố B) đều trình bày: Không quen biết với người nào có tên là Nguyễn Phi H và không mua bán thuốc lá điều nhập lậu. Xác minh tại khu vực Chợ Q, Thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk không có cửa hàng nào có tên là Cửa hàng H như nội dung Nguyễn Phi H trình bày.

Làm việc với ông Huỳnh Hữu B là Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ, ông B trình bày: Cửa hàng Đ chỉ kinh doanh mặt hàng vàng, bạc; không kinh doanh mua, bán, quy đổi ngoại tệ, và luôn chấp hành theo đúng quy định của pháp luật; Hàng ngày Cửa hàng Đ mua, bán vàng, bạc với nhiều khách hàng, giao dịch thanh toán tiền qua tài khoản nhiều lần với số tiền lớn nên không xác định chính xác là giao dịch với khách hàng có quen biết hay không quen biết; ông B trình bày không quen biết và không giao dịch mua, bán, trao đổi ngoại tệ với người có tên H1 và L.

Tại kết luận giám định ngày 30/6/2020 của Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk xác định: Toàn bộ 14.663 bao thuốc lá điều các loại (20 điều/bao) được trưng cầu giám định đều không có tem, không có nhãn mác ghi tiếng Việt; Nguồn gốc, xuất xứ: Không sản xuất tại Việt Nam (là hàng nhập lậu).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2132 ngày 10/8/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- + 01 xe ô tô Hyundai Grand i10 MT Base, biển số 47A-297.17 có giá: 260.000.000 đồng;
- + 01 xe ô tô Mazda 929, biển số 29A-581.71, có giá: 40.000.000 đồng;
- + 12.000 bao thuốc lá nhãn hiệu JET thu giữ trên xe ô tô 29A-581.71 có giá 240.000.000 đồng;
- + 1.961 bao thuốc lá nhãn hiệu JET thu giữ trên xe ô tô 47A-297.17 và tại nhà số 624 Hùng Vương có giá 39.220.000 đồng;
- + 350 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Special Gold có giá 7.700.000 đồng;
- + 200 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Light có giá 4.000.000 đồng;
- + 132 bao thuốc lá nhãn hiệu Blend No.555 Gold có giá 5.016.000 đồng;
- + 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven A có giá 400.000 đồng.

Tổng cộng: 14.663 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại tạm giữ trong vụ án trị giá 296.336.000 đồng

Tại kết luận giám định ngày 30/6/2020 của Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk xác định: Toàn bộ 14.663 bao thuốc lá điều các loại (20 điếu/bao) được trưng cầu giám định đều không có tem, không có nhãn mác ghi tiếng Việt; Nguồn gốc, xuất xứ: Không sản xuất tại Việt Nam (là hàng nhập lậu) (BL: 152-155).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2132 ngày 10/8/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ 01 xe ô tô Hyundai Grand i10 MT Base, biển số 47A-297.17 có giá: 260.000.000 đồng;

+ 01 xe ô tô Mazda 929, biển số 29A-581.71, có giá: 40.000.000 đồng;

+ 12.000 bao thuốc lá nhãn hiệu JET thu giữ trên xe ô tô 29A-581.71 có giá 240.000.000 đồng;

+ 1.961 bao thuốc lá nhãn hiệu JET thu giữ trên xe ô tô 47A-297.17 và tại nhà số 624 Hùng Vương có giá 39.220.000 đồng;

+ 350 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Special Gold có giá 7.700.000 đồng;

+ 200 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Light có giá 4.000.000 đồng;

+ 132 bao thuốc lá nhãn hiệu Blend No.555 Gold có giá 5.016.000 đồng;

+ 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven A có giá 400.000 đồng.

Tổng cộng: 14.663 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại tạm giữ trong vụ án trị giá 296.336.000 đồng.

Quá trình điều tra không thu thập được vật chứng, sổ sách, chứng từ, tài liệu theo dõi cụ thể để xác định thời gian, địa điểm, số tiền thanh toán, số lượng, chủng loại thuốc lá điều nhập lậu mà L và H1 đã bán cho H trong từng lần giao dịch; không xác định được cụ thể thời gian, địa điểm, số tiền thanh toán, số lượng, chủng loại thuốc lá điều nhập lậu mà H đã tiêu thụ tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Vật chứng được tạm giữ trong vụ án gồm 14.663 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, trong đó: 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET do H1 và C vận chuyển từ tỉnh Gia Lai đến tỉnh Đắk Lắk để giao cho H và bị bắt quả tang vào ngày 23/6/2020; 2.663 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại tạm giữ của H ngày 23/6/2020, gồm 2.531 bao thuốc lá nhập lậu các loại do H mua của L qua các lần giao dịch trước đó, đã tiêu thụ và còn lại; còn 132 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Blend NO.555 Gold còn lại do H mua của người khác tại tỉnh Gia Lai.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 01 - 6/2020, Đặng Thị Mỹ L đã nhiều lần giao dịch mua thuốc lá điều nhập lậu các loại từ khu vực cửa khẩu L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai rồi gửi xe dịch vụ qua Đắk Lắk bán cho H. Ngoài ra L còn thuê H1 nhận thuốc lá nhập lậu ở cửa khẩu L, thanh toán tiền hàng, vận chuyển qua

Đắc Lắc bán (giao) cho H và nhận tiền từ H về giao cho L nhiều lần và được L trả tiền công, tổng cộng 14.531 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại. Do đó, Đặng Thị Mỹ L, Phạm Hoàn H1 đã thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm là 14.531 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, Nguyễn Phi H đã thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm là 14.663 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại. Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi vận chuyển 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET, được thoả thuận tiền công là 1.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

- Căn cứ Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị Mỹ L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đặng Thị Mỹ L 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 02/10/2020 đến ngày 9/10/2020).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử đối với các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/01/2021 bị cáo Đặng Thị Mỹ L, Phạm Hoàn H1 và Nguyễn Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 17/5/2021 các bị cáo Phạm Hoàn H1 và Nguyễn Văn C đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đặng Thị Mỹ L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, theo khoản 3 Điều 190 bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Quá trình xét xử vụ án tại cấp phúc thẩm bị cáo L có xuất trình chứng cứ mới là bố và cậu ruột của bị cáo là người có công với nước. Tuy nhiên, mặc dù có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cũng không làm thay đổi mức hình phạt đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo L. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng

cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Đặng Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 351 BLHS, HĐXX hội ý và Quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Hoàn H1 và bị cáo Nguyễn Văn C: Do các bị cáo đã có đơn xin rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, căn cứ vào Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đã quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo.

[2] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 - 6/2020, Đặng Thị Mỹ L đã nhiều lần mua thuốc lá điều nhập lậu các loại từ khu vực cửa khẩu L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để bán cho Nguyễn Phi H kiếm lời. Ngoài ra, L còn thuê Phạm Hoàn H1 giao nhận tiền, hàng và vận chuyển thuốc lá từ cửa khẩu L đến tỉnh Đắk Lắk bán cho Nguyễn Phi H, nhận tiền từ H giao cho L nhiều lần, để H tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm hưởng lợi bất chính. Ngày 22/6/2020 L đã thỏa thuận mua thuốc lá điều nhập lậu của đối tượng tên R, sau đó thuê H1 thanh toán tiền, nhận và vận chuyển 12.000 bao thuốc lá nhập lậu hiệu JET sang Đắk Lắk để bán cho H. Sáng ngày 23/6/2020 tại số nhà 624 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, khi H1 thực hiện việc giao hàng cho H thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra bắt giữ người cùng tang vật là 12.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet. Ngoài ra, khám xét và thu từ xe ô tô của H và tại nhà 624 đường H 2.663 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Thị Mỹ L và đồng bọn về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 3 Điều 190 BLHS; xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Mỹ L:

Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đó là bố đẻ của bị cáo là ông đã được Bộ công an tặng bằng khen, vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện pháp lệnh Công an xã. Cậu ruột của bị cáo là liệt sỹ. Như vậy, gia đình bị cáo thuộc trường hợp có

công với nước. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ. Do đó, HĐXX nhận thấy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo phần nào trách nhiệm hình sự để thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét mức hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C:

Hội đồng xét xử nhận thấy, khi đi đến cửa khẩu L cùng bị cáo H1, bị cáo C đã tham gia bốc và vận chuyển thuốc lá nhập lậu về Đắk Lắk, được H1 thỏa thuận trả cho bị cáo 1.000.000 đồng tiền công để lái xe ô tô mà H1 đã dùng để chở thuốc lá nhập lậu từ Đắk Lắk về Gia Lai cho H1. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm”, là có căn cứ. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, không đáng kể, nhất thời phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình. Do đó, mặc dù bị cáo đã rút đơn kháng, song căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 357 BLTTHS, HĐXX sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 1, 3 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Mỹ L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Đặng Thị Mỹ L và bị cáo Nguyễn Văn C.

[1.1] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Thị Mỹ L 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2020 đến ngày 09/10/2020).

[1.2] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 23/6/2020 đến ngày 28/12/2020).

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Thị Mỹ L và Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk;
- CC THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Phụng